

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2024/HS-ST  
Ngày 17-12-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Trương Văn Kiệt**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Đinh Quang Tuyến**

**Ông Ngô Rạng Đông**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa:** **Ông Nguyễn Quốc Nam** - Kiểm sát viên

Trong 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

**Họ và tên:** **Lê Thị Hồng S, sinh năm 1979**; Tại: PM, B Đ; Nơi ĐKTT: Khu phố 9, Phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG; Nơi ở: Tổ 8, ấp Cây Thông Tr, xã C D, thành phố P Q, tỉnh K G; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng Ph, sinh năm 1937 (chết) và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1950; Anh, chị em ruột có 10 người, lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1990; Chồng thứ nhất: Tổng Bá M, sinh năm 1976 (ly hôn); Chồng thứ hai: Đinh Văn Th, sinh năm 1990 (ly hôn); Con có 05 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 16-8-2024 bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

**\* Người bị hại:** **Chị Lê Thị Hồng S, sinh năm 1984**. Nơi cư trú: Tổ 15, Khu phố 9, Phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24-4-2024, Lê Thị Hồng S phát sinh mâu thuẫn với bà Lê Thị Hồng S về tranh chấp tài sản, dẫn đến cự cãi và đánh nhau nhưng không gây thương tích. Đến khoảng 21 giờ, ngày 25-4-2024, vẫn còn bức tức chuyện xảy ra hôm trước nên S tiếp tục mang theo 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu bạc, dài khoảng 25cm, bỏ trong túi xách, đi Taxi từ nhà của S tại ấp Cây Thông Tr, xã C D, thành phố PQ, tỉnh K G đến nhà bà S thuộc Khu phố 9, phường D Đ, thành phố PQ để đánh bà S. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, S đi đến trước cổng nhà thì gặp bà S, hai người tiếp tục cự cãi nhau, lúc này S lấy cây mỏ lết mang theo sẵn cầm trên tay phải đánh nhiều cái trúng vào người bà S, trong đó có đánh trúng 01 cái vào vùng mi dưới mắt trái của bà S làm bị thương chảy máu nên S không đánh nữa. S cầm cây mỏ lết đi về phía bãi đất trống gần nhà bà S vứt bỏ cây mỏ lết rồi đi về nhà, còn bà S được người thân đưa vào Trung tâm Y tế thành phố Phú Quốc điều trị. Đến ngày 16-8-2024, Lê Thị Hồng S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

**\* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- Đối với cây mỏ lết bằng kim loại, màu bạc, dài khoảng 25cm, phần tay cầm bị rỉ sét do Lê Thị Hồng S sử dụng làm hung khí để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu giữ được.

- 01 USB màu xám nhãn hiệu Kingston, bên trong có chứa đoạn video được trích xuất từ Camera an ninh tại nhà bà Lê Thị Hồng S, thuộc Tổ 15, Khu phố 9, Phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG.

**\* Kết luận giám định thương tích trên cơ thể người sống số: 404/KL-TTCT-PY**, ngày 13/6/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, Kết luận thương tích Lê Thị Hồng S, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu phố 9, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, như sau:

**1. Các kết quả chính:**

- Sẹo phần mềm gò phải.  
- Vết thương mi dưới mắt trái, vỡ xương ổ mắt mắt trái.  
- Chấn thương phần mềm cẳng tay trái, đã được điều trị ổn. Hiện không còn thấy dấu vết thương tích.

**2. Kết luận:**

2.1. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị Hồng Sg tại thời điểm giám định là: 12% (mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng dồn tại thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Mí dưới mắt trái là: 9,79%;
- Cẳng tay phải là: 00%;
- Gối phải là 02%.

2.3. Vật gây thương tích:

- Thương tích ở mí dưới mắt trái do vật tày gây nên.
- Chấn thương phần mềm cẳng tay phải và thương tích ở gối phải do vật tày gây nên.

**\* Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 492/KL-TTCT-PY** ngày 22/7/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, Kết luận thương tích Lê Thị Hồng S, như sau:

1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở vùng mí dưới mắt trái đã được giám định và đã có Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 404/KLTTCT-PY, ngày 13/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang.

2. Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích ở mí dưới mắt trái do vật tày có cạnh tác động theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.

3. Về thời điểm hình thành thương tích: Thương tích ở vùng cẳng tay phải, vùng gối phải và vùng mí dưới mắt trái được ghi nhận vào ngày 25/4/2024.

**\* Về xử lý vật chứng:**

- 01 (một) USB màu xám, nhãn hiệu Kingston, bên trong có chứa đoạn video được trích xuất từ Camera an ninh tại nhà bà Lê Thị Hồng S, thuộc tổ 15, Khu phố 9, Phường DD, thành phố PQ, tỉnh KG, đã đưa vào hồ sơ vụ án.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Lê Thị Hồng S không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

\* Bản cáo trạng số: 195/CT-VKSPQ ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Lê Thị Hồng S về tội: “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**\* Tại phiên tòa:** Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị Lê Thị Hồng S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Đề nghị Hội đồng xét xử:** Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 134; Điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Hồng S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ

**Xử lý vật chứng:** 01 (một) USB màu xám, nhãn hiệu Kingston, bên trong có chứa đoạn video được trích xuất từ Camera an ninh tại nhà bà Lê Thị Hồng S, thuộc tổ 15, Khu phố 9, Phường DD, thành phố PQ, tỉnh KG, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại Lê Thị Hồng S không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo Lê Thị Hồng S thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố. Lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:** Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 25-4-2024, do có mâu thuẫn với nhau về chuyện tranh chấp tài sản, nên Lê Thị Hồng S đến nhà bà Lê Thị Hồng S, thuộc Khu phố 9, Phường DD, thành phố PQ, tỉnh

KG. Sử dụng 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu bạc, dài khoảng 25cm, đánh bà S gây thương tích 9,79%.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai người bị hại, phù hợp với kết luận giám định thương tích trên cơ thể người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm) theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

### **[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:**

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, việc thực hiện hành vi trái pháp luật để gây thương tích tổn hại sức khỏe của người khác sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm. Giữa bị cáo có mối quan hệ chị em ruột với người bị hại, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc đời sống đời thường, giữa chị em có nhiều cách để giải quyết mâu thuẫn cho phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội nhưng bị cáo lại chọn phương thức giải quyết mâu thuẫn với em mình bằng bạo lực, đến trực tiếp nhà người bị hại dùng mỏ lết là loại hun khí nguy hiểm tấn công người bị hại, hun khi này nếu tác động vào vùng sung yếu của cơ thể thì có thể tước đi mạng sống con người. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần đảm bảo an ninh trật tự của địa phương.

### **[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

**[4.1] Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

#### **[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:**

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong giai đoạn điều tra, tuy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Người bị hại không có yêu xử nhẹ cho bị cáo; Bị cáo có anh ruột Lê Hồng Phong là Liệt sĩ và cha mẹ ruột đều là thương binh 4/4, nên

HĐXX chấp nhận áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên khi lượng hình với bị cáo, HĐXX không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, qua đó nhằm tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa chữa khuyết điểm của mình làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

**[5] Xử lý vật chứng:** 01 (một) USB màu xám, nhãn hiệu Kingston, bên trong có chứa đoạn video được trích xuất từ Camera an ninh tại nhà bà Lê Thị Hồng S, thuộc tổ 15, Khu phố 9, Phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

**[6] Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại Lê Thị Hồng S không yêu cầu bồi thường, HĐXX miễn xét.

**[7] Về án phí:** Bị cáo bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

**1.1 Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

### **1.2 Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 134; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Hồng S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

- Giao bị cáo Lê Thị Hồng S cho Ủy ban nhân dân phường Dương Đông thành phố Phú Quốc quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo không có thu nhập ổn định, nên HĐXX không khấu trừ thu nhập.

**2. Về xử lý vật chứng:** 01 (một) USB màu xám, nhãn hiệu Kingston, bên trong có chứa đoạn video được trích xuất từ Camera an ninh tại nhà bà Lê Thị Hồng S, thuộc tổ 15, Khu phố 9, Phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại Lê Thị Hồng S không yêu cầu bồi thường, HĐXX miễn xét.

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ CATP. Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CATP Phú Quốc;
- Chi cục THADS TP. Phú Quốc;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn Kiệt**